

Số: 398 /QĐ-UBND

Nam Định, ngày 25 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 517/TTr-STNMT ngày 22/02/2022 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới, thay thế, bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, UBND cấp xã (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Nam Định; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Công TTĐT tỉnh, Trang TTĐT VPUBND tỉnh;
- Lưu: VP1, VP11.

Handwritten signature



Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ, BÃI BỎ
LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG,
UBND CẤP HUYỆN, UBND CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 02 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính.
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ		Không	
3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	
4	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THAY THẾ

TT	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên thủ tục hành chính bị thay thế ⁽¹⁾	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường/báo cáo đánh giá tác động môi trường lập lại.	50 ngày làm việc	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	- Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại điểm b Khoản 1 và điểm b, điểm c Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP).	45 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Trung tâm phục vụ hành chính công, XTĐT và HTDN tỉnh	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ⁽¹⁾

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Chấp thuận về môi trường (trường hợp dự án có những thay đổi được quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật bảo vệ môi trường trong giai đoạn triển khai xây dựng dự án)	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

⁽¹⁾TTHC đã được công bố tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 8/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
2	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong khai thác khoáng sản	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
4	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
5	Vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải theo quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy phép môi trường	- 15 ngày làm việc đối với trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 29 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. - 30 ngày làm việc đối với các trường hợp còn lại.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	- Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
2	Cấp đổi giấy phép môi trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Không	- Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;

3	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Thông tư số 106/2021/TT-BTC.
4	Cấp lại giấy phép môi trường	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện	Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 của Bộ Tài chính	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ ⁽²⁾

TT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Đăng ký xác nhận/đăng ký xác nhận lại kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ môi trường; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

⁽²⁾ TTHC đã được công bố tại Quyết định số 2491/QĐ-UBND ngày 8/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.